**Request for Court Interpreter (Đơn Xin được cung-cấp thông-dịch-viên)**

_____
My Name (Tên tôi là)

_____
Address (Địa chỉ)

_____
City, State, Zip (Thành phố, tiểu bang, số mã thư tín)

_____
Phone (Điện thoại)

_____
Email (Điện thư)

File this form with the clerk of the court in which the case is pending at least 3 days before the hearing or it may have to be postponed.
(Xin nộp đơn này cho thư ky tòa nơi vụ kiện chờ được xử ít nhất 3 ngày trước phiên tòa nếu không phiên tòa có thể bị đình hoãn)

(1) I do not understand or communicate in English, and I request an interpreter.
(Tôi không hiểu, hoặc không thể giao-dịch bằng Anh-ngữ, và tôi xin được cung-cấp một thông-dịch-viên)

(2) I speak Vietnamese.
(Tôi nói tiếng Việt)

(3) Please provide the following information if you know it:
(Xin vui lòng cung-cấp những thông-tin này nếu quí vị biết )

_____
Case Name (Tên người bị kiện)

_____
Case Number (Số hồ sơ của Vụ kiện)

_____
Judge Assigned to Case (Chánh án phân-Xử Vụ kiện)

_____
Date and Time of Next Hearing (Ngày giờ của Phiên tòa kế tiếp)

(4) Person who needs the interpreter:
(Người cần thông-dịch-viên là)

[ ] Me (Tôi)

[ ] My witnesses (Nhân chứng của tôi)

_____
Name (Tên họ)

_____

Sign here ►
(Chữ ky nơi đây) ► _____

_____
Date (Ngày)

Typed or Printed Name
(Xin Viết tên bằng chữ in ) _____

## Certificate of Service
## (Giấy chứng nhận tống đạt)

I certify that I served a copy of this Request for Court Interpreter on the following people.
(Tôi xin chứng nhận tôi đã tống đạt một bản sao của Đơn xin được cung-cấp thông-dịch-viên này cho những người kể sau)

| Person's Name (Tên họ người này) | Method of Service (Hình thức tống đạt) | Served at this Address (Đã tống đạt ở địa chỉ này) | Served on this Date (Vào ngày) |
|---|---|---|---|
| (Other Party or Attorney) (Bên kia hoặc luật-sư của bên kia) | [ ] Mail (Bưu-chính)<br>[ ] Hand Delivery (Thư tay)<br>[ ] Fax (Person agreed to service by fax.) (Fax [Người nhận đồng y được tống đạt qua fax ])<br>[ ] Email (Person agreed to service by email.) (Điện thư [Người nhận đồng y được tống đạt qua điện thư])<br>[ ] Left at business (With person in charge or in receptacle for deliveries.) (Để lại văn-phòng [Cho nhân-viên chịu trách-nhiệm hoặc trong giỏ chứa thư chuyển giao ])<br>[ ] Left at home (With person of suitable age and discretion residing there.) (Đưa tận nhà [Cho người đủ tư cách đang ngụ tại đó ]) | | |
| | [ ] Mail (Bưu-chính)<br>[ ] Hand Delivery (Thư tay)<br>[ ] Fax (Person agreed to service by fax.) (Fax [Người nhận đồng y được tống đạt qua fax ])<br>[ ] Email (Person agreed to service by email.) (Điện thư [Người nhận đồng y được tống đạt qua điện thư])<br>[ ] Left at business (With person in charge or in receptacle for deliveries.) (Để lại văn-phòng [Cho nhân-viên chịu trách-nhiệm hoặc trong giỏ chứa thư chuyển giao ])<br>[ ] Left at home (With person of suitable age and discretion residing there.) (Đưa tận nhà [Cho người đủ tư cách đang ngụ tại đó ]) | | |
| (Clerk of Court) (Hộ lại) | [ ] Mail (Bưu-chính)<br>[ ] Hand Delivery (Thư tay)<br>[ ] Electronic File (Đơn điện tử) | | |

Sign here ►
(Xin ký nơi đây) ► _____

Date
(Đề ngày)

Typed or Printed Name
(Xin Viết tên họ bằng chữ in) _____